

Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ giao nhận PTVT

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) có nhu cầu lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT tại các cửa khẩu thuộc Việt Nam theo Hợp đồng Pool PTVT tàu bay A321 ký với đối tác nước ngoài.

VNA yêu cầu chào hàng cạnh tranh đối với dịch vụ giao nhận PTVT nói trên từ các NCC có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, đang cung cấp các dịch vụ giao nhận PTVT máy bay cho các hãng hàng không.

HSDX của các NCC sẽ được gửi tới VNA bằng e-mail, hay giao trực tiếp vào hoặc trước .12. Giờ.00.. ngày 1/11 năm 2021 đến địa chỉ sau:

Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP

200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội

Tel: 84-4-38-722253

Fax: 84-4-38-722254

E-mail: anhmaituan@vietnamairlines.com

yennh@vietnamairlines.com

yenht@vietnamairlines.com

VNA sẽ đánh giá hồ sơ và đàm phán với các NCC để có bản chào cuối cùng tốt nhất cho VNA trước khi ký kết hợp đồng.

Kính thư,



Mai Tuấn Anh

Trưởng Ban Quản lý vật tư,

Tổng công ty hàng không Việt Nam-CTCP

HỒ SƠ YÊU CẦU

**Cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT giai đoạn 8/2021 đến 8/2024 theo
Hợp đồng Pool A321 với đối tác nước ngoài**

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ giao nhận PTVT

- A. Mô tả chung
- B. Quy định cụ thể
- C. Đánh giá hồ sơ đề xuất
- D. Thông báo NCC được lựa chọn và ký kết hợp đồng

Mẫu 1: Bảng chào giá

Mẫu 2: Chi tiết dịch vụ trọn gói

Mẫu 3 : Bảng kê hợp đồng đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT cho các hãng HK

VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- VNA: Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP
- NCC: Nhà cung cấp dịch vụ
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu cung cấp dịch vụ
- HSDX: Hồ sơ đề xuất của NCC
- VAT : Thuế GTGT hàng nhập khẩu
- HQ: Hải quan tại các cửa khẩu Việt Nam
- AOG: trường hợp cần gấp PTVT
- VAECO : Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay
- Dịch vụ Trọn gói: bao gồm NCC đứng tên, chịu trách nhiệm toàn bộ quá trình công việc từ mở Tờ khai, hoàn thiện toàn bộ Hồ sơ liên quan đến lô hàng (hợp đồng, đơn hàng, hóa đơn, chứng chỉ, nộp thuế VAT, khai hàng hóa nguy hiểm, xin giấy phép nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu có điều kiện...), giao nhận hàng hóa tại địa điểm là kho của VAECO, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của bộ Hồ sơ và chịu sự kiểm tra, chế tài (nếu có) của cơ quan Nhà nước theo quy định liên quan đến các lô hàng nhập/xuất khẩu. (chi tiết công việc như Mẫu 2)

A. Mô tả chung

- PTVT pool được hiểu là Phụ tùng vật tư máy bay (bao gồm các thiết bị, bộ phận, linh kiện dùng cho máy bay A321) do đối tác nước ngoài cung cấp cho VNA để đảm bảo hoạt động khai thác, kỹ thuật của đội bay A321 của VNA, theo hợp đồng cung ứng dịch vụ PTVT trọn gói do VNA ký với đối tác nước ngoài.
- PTVT máy bay đối tác gửi về Việt Nam từ các nhà cung cấp khác nhau trên thế giới để thay thế cho thiết bị hư hỏng được tháo ra từ tàu bay và gửi trả cho đối tác. PTVT gửi về có thể là hàng mới, có thể là hàng đã qua sử dụng. PTVT gửi đi là thiết bị hỏng gửi cho đối tác để sửa chữa.
- Theo hợp đồng, việc vận chuyển hàng đến và đi khỏi Việt nam do hệ thống vận chuyển toàn cầu nội bộ (in-door global forwarders) của đối tác tự chịu trách nhiệm thực hiện..
- Theo hợp đồng, VNA có trách nhiệm làm thủ tục nhập/xuất khẩu. VNA chi trả toàn bộ các khoản thuế, phí phát sinh liên quan đến nhập xuất PTVT nói trên.

B. Quy định cụ thể :

1. Yêu cầu về dịch vụ :

- Thực hiện dịch vụ giao nhận PTVT Pool theo HĐ Pool A321 theo Bảng chi tiết dịch vụ kèm theo (Mẫu 2: chi tiết dịch vụ);
- Địa điểm giao/nhận hàng : cửa kho Công ty VAECO tại Nội Bài và Tân Sơn Nhất;
- Thời gian : 24/7

2. Yêu cầu về tư cách NCC: NCC DV là NCC đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT Pool tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK.

3. Thời hạn Hợp đồng: 3 năm, từ tháng 8/2021 đến 8/2024

- Số lượng lô nhập/xuất :
Số lượng lô hàng 3 năm : dự kiến 5638 lô,
Trong đó năm 2021: 316 lô, 2022: 1.325 lô, 2023: 2.298 lô, năm 2024: 1.699 lô

4. Giá dịch vụ :

VNĐ/lô hay gọi là shipment (nhập hoặc xuất), lô hàng có thể gồm nhiều thiết bị.

VNA yêu cầu NCC điền giá chào vào các ô tương ứng trong Bảng chào giá kèm theo (Mẫu 1).

Giá dịch vụ trọn gói bao gồm dịch vụ NCC ứng nộp tiền thuế VAT hàng nhập khẩu tại thời điểm thông quan.

5. Thanh toán :

NCC thanh toán các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến lô hàng bao gồm các chi phí lưu kho, lao vụ, phí gửi hàng hóa nguy hiểm do hãng vận chuyển yêu cầu, thuế VAT, phí phải nộp cho nhà nước;

VNA thanh toán cho NCC trên cơ sở Bộ hồ sơ hợp lệ.

Thời hạn thanh toán : 30 ngày kể từ ngày VNA nhận Hóa đơn và hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của NCC.

6. Hồ sơ đề xuất :

NCC gửi Hồ sơ đề xuất gồm :

- Thư chào giá, cam kết chất lượng dịch vụ (bản gốc)
- Giấy Đăng ký kinh doanh (bản công chứng)
- Biểu giá theo mẫu của VNA (Mẫu 1)
- Bảng danh mục dịch vụ theo mẫu của VNA được điền đầy đủ theo yêu cầu (Mẫu 2)
- Bảng kê Hợp đồng giao nhận PTVT máy bay, trong đó ghi rõ hợp đồng giao nhận PTVT Pool có hình thức giao nhận tương tự như dịch vụ VNA đang chào (Mẫu 3)
- Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA

Thư chào giá và các hồ sơ trong HSĐX phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc Người được ủy quyền theo Giấy ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật.

7. Hợp đồng :

NCC gửi Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA kèm theo HSĐX

8. Thời hạn nộp HSĐX:

NCC gửi Hồ sơ chào giá trước 12h ngày 1/11/2021

Giá chào có hiệu lực ít nhất đến 30/12/2021

NCC có thể gửi Hồ sơ chào giá theo đường bưu điện, email :

- Gửi trực tiếp :

Địa chỉ:

Tổng công ty Hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội

Mai Anh Tuấn

Ban Quản lý vật tư

Bì thư ghi : “Hồ sơ Chào giá dịch vụ giao nhận PTVT A321 ”.

- Email:

Attn: Mr Mai Anh Tuấn - Team leader

Email: tuanmaianh@vietnamairlines.com

Copy: Ms Nguyễn Hoàng Yến

Email: yennh@vietnamairlines.com

Copy: Ms Hoàng Thị Yến

Email: yenht@vietnamairlines.com

C. Đánh giá HSĐX :

VNA sẽ đánh giá để lựa chọn NCC trên cơ sở HSĐX/Chào giá và các tài liệu giải thích, làm rõ HSĐX/Chào giá của NCC. Trong quá trình đánh giá, VNA có quyền làm rõ các nội dung của HSĐX do các NCC chào. Việc làm rõ có thể bằng e-mail. Các NCC sẽ làm rõ cho VNA bằng e-mail.

Bước 1: Đánh giá HSĐX đạt yêu cầu :

NCC phải nộp đủ các hồ sơ theo yêu cầu quy định tại Mục 6, trong đó NCC phải trả lời đủ các nội dung trong Mẫu 2.

Bước 2 : Đánh giá năng lực NCC, tiêu chuẩn kỹ thuật :

NCC đạt yêu cầu Bước 1 được đánh giá tiếp Bước 2.

Điều kiện tiên quyết :

- NCC có ít nhất 1 hợp đồng đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT Pool tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK (Mẫu số 3)
- NCC cam kết thực hiện tất cả các dịch vụ theo yêu cầu của VNA (Mẫu 2);

Đáp ứng 2 điều kiện tiên quyết về năng lực và kỹ thuật và được đưa vào đánh giá Bước 3.

Bước 3 : Đánh giá tài chính (giá chào)

NCC đạt yêu cầu Bước 2 được đánh giá tiếp Bước 3.

Đánh giá trên cơ sở bản chào của các NCC.

NCC được lựa chọn là NCC đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có đơn giá dịch vụ thấp nhất (giá sau khi đàm phán).

Trường hợp có 2 NCC dịch vụ giá ngang nhau, VNA sẽ lựa chọn NCC là công ty đang có vốn góp của VNA.

VNA có quyền thu thập, làm rõ các thông tin để đánh giá NCC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT Pool theo yêu cầu của VNA.

Trong quá trình đánh giá, VNA sẽ đàm phán với các NCC để có giá chào tốt nhất cho VNA.

VNA không có nghĩa vụ phải giải thích về quyết định lựa chọn NCC của mình.

D. Thông báo NCC đáp ứng yêu cầu và ký hợp đồng với VNA

VNA sẽ gửi thư thông báo NCC được lựa chọn có chào giá cuối cùng tốt nhất. NCC được lựa chọn, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng 1 ngày làm việc và triển khai ký hợp đồng.

Mẫu 1: Bảng giá dịch vụ:

Giá DV Giao nhận PTVT Pool	VNĐ/Shipment	Ghi chú
Giá chưa gồm thuế GTGT		
Thuế GTGT		
Giá thanh toán		

Giá tính cho một lô PTVT nhập hoặc xuất khỏi VNA cho các dịch vụ được mô tả theo bảng dịch vụ tại Mẫu 2.

Ghi rõ giá chưa thuế, thuế GTGT, giá thanh toán.

Giá dịch vụ trên không thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng.

Mẫu 2: Bảng chi tiết công việc dịch vụ trọn gói giao nhận PTVT Pool (bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau để đảm bảo giao/nhận hàng tại kho VAECO):

PHẠM VI CÔNG VIỆC	NCCDV chấp nhận	Ghi chú
A. TIẾP NHẬN KHỎI SERVICEABLE		
1. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu NCCDV tiếp nhận các đơn hàng hoặc yêu cầu về lô hàng nhập khẩu cụ thể qua email hoặc cổng thông tin aerexchange.com. Phía đối tác cung cấp copy vận đơn và hóa đơn gửi hàng (shipping invoice)		
2. Làm thủ tục nhập khẩu		
2.1. NCCDV chịu trách nhiệm tập hợp các chứng từ cần thiết để làm thủ tục xuất/nhập khẩu (hợp đồng liên quan, hóa đơn, packing list, chứng chỉ EASA/FAA hoặc C of C để được miễn giảm thuế, chứng từ khác khi được cơ quan Hải quan yêu cầu) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các chứng từ khai báo (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin thông quan qua mạng).		
2.2. NCCDV tự đứng tên trên tờ khai hải quan, tự chịu trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý liên quan với tư cách là nhà nhập khẩu và đăng ký tờ khai HQ lên hệ thống hải quan điện tử, sử dụng chữ ký số của mình, kê khai mã thuế, tự tính thuế và nộp thuế. Kiểm tra, rà soát, áp mã thuế theo mã thuế hợp lý theo biểu thuế hiện hành; chịu trách nhiệm bảo vệ và chứng minh với cơ quan hải quan về mã thuế đã áp, chịu trách nhiệm pháp lý về mã thuế, về tính chính xác và trung thực của bộ hồ sơ nhập/xuất		
2.3. Với chi phí và trách nhiệm của mình, NCCDV chịu trách nhiệm nộp phạt, thực hiện thủ tục truy thu thuế (nếu có)... và các chế tài khác của các cơ quan hữu quan nhà nước khi thất bại trong việc chứng minh tính chính xác/sai lệch của hàng hoá và hồ sơ xuất nhập khẩu.		
2.4. Đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, NCCDV tự đứng ra xin các giấy phép với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục nhập khẩu. Cam kết đảm		

bảo vệ mặt pháp lý khi triển khai công việc để không làm chậm/gián đoạn tiến độ giao nhận phụ tùng máy bay.		
2.5. NCCDV phải hoàn thành thủ tục trong vòng 1 ngày lịch sau giờ chuyển bay có PTVT serviceable hạ cánh. Yêu cầu dịch vụ 24/7, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.		
3. Bàn giao hàng		
3.1. Sau khi hoàn thành thủ tục, NCCDV tiến hành kiểm tra, chụp ảnh tình trạng bao bì, hàng hóa, bàn giao cho đơn vị mà VNA yêu cầu.		
3.2. Trường hợp có báo cáo bất thường về lô hàng thì NCCDV thông báo cho VNA để phối hợp làm việc với các đối tác nhằm giải quyết bất thường có liên quan.		
4.4. Cập nhật thông tin và thanh toán		
4.1. NCCDV cập nhật chi tiết thông tin thông báo hàng về lên cổng thông tin aerexchange.com để làm căn cứ đối chiếu tính TAT hàng nhập với đối tác.		
4.2. NCCDV định kỳ gửi báo cáo thống kê hàng xuất có thể hiện chi tiết hàng hóa, chi tiết vận chuyển, tờ khai, ngày/giờ giao nhận hàng cho VNA để kiểm tra đối chiếu.		
4.3. NCCDV hoàn thiện bộ chứng từ gửi VNA thanh toán theo quy định .		
5. Kiểm tra sau thông quan Trường hợp kiểm tra sau thông quan, NCCDV chủ động làm việc với cơ quan hải quan để giải trình trên cơ sở những hồ sơ đã cung cấp, VNA không làm việc trực tiếp với Hải quan.		
6. Các công việc liên quan khác		
B. XUẤT TRẢ KHỎI UNSERVICEABLE		
1. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu:		

NCCDV tiếp nhận các đơn hàng hoặc yêu cầu về lô hàng xuất khẩu cụ thể qua email hoặc cổng thông tin aerexchange.com.		
2. Tiếp nhận và chuẩn bị hàng hóa		
2.1. Khi tiếp nhận hàng hóa từ VAECO hoặc đối tác do VNA chỉ định, NCCDV cần tra cứu thông tin, hình ảnh hàng/thùng hàng đã nhập về trước đó trên phần mềm quản lý để đối chiếu khi nhận hàng/thùng hàng xuất.		
2.2. Đối với hàng DGR, NCCDV thực hiện đóng gói theo yêu cầu của IATA, kê khai hàng DG với airlines và kho hàng.		
3. Chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu: NCCDV gửi thông tin đóng gói, cân kiện hàng hóa cho đại lý vận chuyển do đối tác nước ngoài chỉ định để yêu cầu cung cấp booking hàng xuất.		
4. Khai báo, làm thủ tục xuất khẩu.		
4.1. Trong vòng 2,5 ngày lịch kể từ khi nhận thông tin đặt chuyến bay (Booking Confirmation) từ đại lý vận chuyển của đối tác pooling chỉ định, NCCDV thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, bàn giao hàng cho đại lý tại cửa kho xuất. Điều kiện gửi trả hàng theo qui định trong hợp đồng là FCA Noi bai/Tan Son Nhat Airport.		
4.2. Đối với các trường hợp đối tác pooling yêu cầu gửi hàng qua phát chuyển nhanh (Express Forwarder) bằng account của họ, NCCDV thực hiện việc gửi hàng theo qui trình đã thống nhất trong Interface Manual/CMM.		
4.3. NCCDV chịu trách nhiệm chứng minh với cơ quan hải quan về tính hợp pháp của hàng hóa xuất.		
4.4. NCCDV phải tự đứng tên kê khai hàng xuất khẩu với tư cách nhà xuất khẩu, tập hợp và cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ hàng xuất khẩu cho cơ quan hải quan .		
5. Luân chuyển chứng từ thanh toán		

yl

5.1.NCCDV cập nhật thông tin vận chuyển cho đối tác pooling hoặc lên cổng thông tin aerexchange.com trong vòng 2,5 ngày kể từ khi nhận bàn giao hàng để làm căn cứ đối chiếu, tính TAT hàng xuất. 5.2. NCCDV định kỳ gửi báo cáo thống kê hàng xuất có thể hiện chi tiết hàng hóa, chi tiết vận chuyển, tờ khai, ngày/giờ giao nhận hàng cho VNA để kiểm tra đối chiếu. 5.3. NCCDV hoàn thiện bộ chứng từ gửi VNA thanh toán theo quy định (bao gồm các loại phí và các khoản chi hộ).		
6. Kiểm tra sau thông quan - Trường hợp kiểm tra sau thông quan, NCCDV chủ động làm việc với cơ quan hải quan để giải trình trên cơ sở những hồ sơ đã cung cấp, VNA không làm việc trực tiếp với Hải quan		
7. Các công việc liên quan khác		

Mẫu 3: Bảng kê Hợp đồng đang có hiệu lực về cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng hàng không

TT	Hợp đồng	Thời hạn HĐ	Cung cấp cho Hãng HK	Phạm vi dịch vụ
1				
2				
3				
...				

Mục “ Phạm vi dịch vụ” yêu cầu ghi rõ hợp đồng nào cung cấp dịch vụ trọn gói giao nhận PTVT Pool tương tự như dịch vụ giao nhận VNA đang chào.

yk